

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **VÕ QUANG MINH**
- Năm sinh: 1962
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ: 2007, Trường Đại học Cần Thơ.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):

Giáo sư: 2018, Trường Đại học Cần Thơ

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Nông nghiệp (Chuyên ngành: Khoa học đất)
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Giảng viên cao cấp, Bộ môn Tài nguyên Đất đai, Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn, Bí thư đảng bộ
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở 2023, Trường Đại học Cần Thơ.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư liên ngành Nông nghiệp - Lâm nghiệp 2023
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ)
- Nhà giáo ưu tú năm: 2012
- Nhà giáo nhân dân năm: 2020

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: **01** sách chuyên khảo, **07** sách tham khảo; **04** giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình (4) trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

STT	Tên tác giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
1	Võ Quang Minh (Chủ biên), Lê Văn Khoa, Phạm Thanh Vũ, Thái Thành Dư, Nguyễn Công Thuận	Phương pháp trực quan trong đánh giá đất	Đại học Cần Thơ	2020	978-604-965-404-6	
2	Nguyễn Văn Hồng, Võ Quang Minh , Nguyễn Thị Phong Lan, Nguyễn Thế Cường, Đoàn Mạnh Tường, Nguyễn Hiếu Trung, Phạm Thanh Vũ, Trần Ngọc Thạch, Nguyễn Thủy Kiều Tiên, Vũ Anh Tuấn, Phan Thị Anh Thơ	Mô hình canh tác và giải pháp phát triển bền vững ứng phó với BĐKH cho các tiểu vùng sinh thái ở ĐBSCL (224 trang)	Nông nghiệp	2021	97-604-60-3408-7	
3	Chủ biên: Vo Quang Minh , Kohei Cho	Proceeding: The 42th Asian Conference on Remote Sensing ACRS 2021: Remote Sensing for Disaster risk and resources degradation reduction foward sustainable development	CanTho University	2021	ISBN: 978-604-965-591-3	
4	Võ Quang Minh , Lê Văn Khoa, Trần Kim Tính, Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Dũng, Thái Thành Dư, Phạm Cẩm Đang	Đất và sử dụng đất ở Đồng Bằng Sông Cửu long	Đại học Cần Thơ	2022	ISBN: 978-604-965-857	

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **96** bài báo tạp chí, trong đó **52** bài báo trong nước, 44 bài báo tạp chí quốc tế, trong đó **44** bài có chỉ số ISI hoặc Scopus (**5 năm gần nhất**)

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong **05** năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
1.	Lê Thị Thu Sương, Phạm Thanh Vũ, Võ Quang Minh và Phan Hoàng Vũ	Thực trạng và giải pháp bảo tồn phát triển bền vững lâm sản ngoài gỗ trên đất rừng ở đồng bằng sông Cửu Long	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam (ISSN 2525-2216)	2019	
2.	Phan Chí Nguyễn, Lê Quang Trí, Phạm Thanh Vũ và Võ Quang Minh	Sản xuất lúa và rau màu ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang thực trạng và giải pháp	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam (ISSN 2525-2216)	2019	
3.	Ông Văn Ninh, Thái Thành Dư, Võ Quang Minh , Lê Quang Trí, Phạm Thanh Vũ, Nguyễn Thị Hà Mí, Nguyễn Minh	Đánh giá tiềm năng độ phì nhiêu đất và xác định các trở ngại cho canh tác lúa tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam (ISSN 2525-2216)	2019	

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Trang, và Nguyễn Ngọc Mộng Kha				
4.	Thái Thành Dư, Võ Quang Minh , Phạm Thanh Vũ, Lê Quang Trí, Lê Văn Khoa, Trần Văn Dũng, Phan Chí Nguyễn, Nguyễn Thị Hà Mí	Các đặc tính phân loại đất và sự phân bố đất tỉnh An Giang phân loại theo WRB 2006 tỉ lệ 1:100.000	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam (ISSN 2525-2216)	2019	
5.	Lê Huy Vũ, Võ Quang Minh , Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Dũng, Lê Văn Khoa, Trần Kim Tính, Lê Quang Trí, Thái Thành Dư, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Quỳnh Thắm, Nguyễn Văn Đường, Phạm Ngọc Phát, Roãn Ngọc Chiến, Đỗ Bạch Đăng, Trần Tuấn	Xác định trở ngại của đất với sự phát triển các loại cây trồng chính ở tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam (ISSN 2525-2216)	2019	
6.	Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Hà Mí, Thái Thành Dư, Phạm Thanh Vũ, Võ Quang Minh	Đánh giá tính bền vững các mô hình nông nghiệp đô thị tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam (ISSN 2525-2216)	2019	
7.	Trương Chí Quang, Nguyễn Hồng Thảo, Võ Quang Minh	Ứng dụng ảnh viễn thám phân tích sự thay đổi vùng canh tác lúa trong mùa khô vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam (ISSN 2525-2216)	2019	
8.	Trần Huỳnh Khanh, Lê Văn Chấn, Nguyễn Minh Phụng, Nguyễn Văn Quý, Trần Bá Linh, Võ Quang Minh , Lê Văn Khoa, Bùi Triệu Thương	Hiệu quả của bón phân hữu cơ và luân canh cải thiện chất lượng đất đến năng suất lúa trên đất phù sa ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam (ISSN 2525-2216)	2019	
9.	Lê Thanh Phong, Võ Quang Minh	Xác định nhân tố canh tác bền vững cây ăn trái tại tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
10.	Phan Chí Nguyễn, Phạm Thanh Vũ, Lê Quang Trí, Võ Quang Minh	Đánh giá tiềm năng đất đai để đề xuất phân vùng sản xuất lúa và Rau màu làm cơ sở ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh An Giang	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2019	
11.	Nguyễn Thị Hồng Điệp, Võ Quang Minh , Huỳnh Thị Thu Hương, Huỳnh Kim Định, Trương Chí Quang, Nguyễn Trọng Cần, Phan Nhật Trường	Xây dựng bản đồ cơ cấu mùa vụ và cảnh báo sâu bệnh hại chính trên các trà lúa tại tỉnh Vĩnh Long bằng công nghệ viễn thám	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2019	
12.	Nguyễn Quốc Hậu, Phan Văn Tuấn, Ngô Vĩnh Tân và Võ Quang Minh	Ứng dụng ảnh viễn thám Landsat 8 xây dựng bản đồ mùa vụ và ước đoán sản lượng lúa tỉnh Sóc Trăng	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2019	
13.	Trương Chí Quang, Võ Quang Minh , Huỳnh Kim Định	Ứng dụng GIS trong quản lý bảo vệ thực vật trên cây lúa tại tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2019	
14.	Nguyễn Minh Thủy, Võ Quang Minh , Nguyễn	Ảnh hưởng của các giai đoạn thuần thực đến đặc tính lý hóa học của	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông	2019	

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
26.	Phan Kiều Diễm, Võ Quang Minh , Nguyễn Trọng Cần, Nguyễn Kiều Diễm.	Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyện An Biên (Kiên Giang) sử dụng chuỗi ảnh viễn thám tích hợp.	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam. 63. 81-86.	2021	
27.	Tất Anh Thư, Nguyễn Minh Đông, Võ Quang Minh , Bùi Triệu Thương.	Hiệu quả của bón urea humate, kali humate và phân NPK chậm tan có kiểm soát (NPK-CRF) đến độ phì đất và năng suất lúa tại huyện Châu Thành A, Hậu Giang.	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam. 64. 12-16.	2021	
28.	Trương Chí Quang, Bui Van Hung, Emma Quicho, Luca Gatti, Phan Hoàng Vũ, Võ Quang Minh , Bui Ngoc Thang, Nguyen Quang Dung, Bui Nam Hai..	Mapping and monotoring the rice crop in the rice crop in Vietnam experienced using RIICE technologies.	42nd Asian Conference on Remote Sensing. 1-11.	2021	
29.	Trương Chí Quang, Lê Vũ Bằng, Võ Quang Minh .	Ứng dụng sản phẩm ảnh chỉ số diện tích lá (MODIS LAI) và hệ thống quan trắc dữ liệu thời tiết trong mô hình ước đoán năng suất lúa.	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 57. 53-64.	2021	
30.	Trương Chí Quang, Lê Vũ Bằng, Võ Quang Minh , Trương Thị Nhiên.	Ứng dụng sản phẩm ảnh MODIS LAI trong mô phỏng ước đoán năng suất lúa – Trường hợp nghiên cứu ở Sóc Trăng.	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam. 64. 86-90.	2021	
31.	Võ Quang Minh , Lê Tấn Lợi, Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Hùng, Nguyen Phan Chi, Tô Thành Dương, Phạm Cẩm Đang, Phạm Hồ Lam Thi, Nguyễn Hữu Phước.	Đánh giá đặc tính trở ngại và đề xuất biện pháp cải thiện chất lượng đất nông nghiệp huyện Tân Thạnh, Long An.	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam. 64. 133-138	2021	
32.	Võ Quang Minh , Trương Chí Quang, Nguyen Quoc Khanh, Nguyễn Thiện Nhân	Ứng dụng IoT trong quản lý thông tin nông nghiệp – Trường hợp nghiên cứu tại huyện Long Phú, Sóc Trăng.	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam. 64. 81-85.	2021	
33.	Phạm Thanh Vũ, Phan Chí Nguyên, Nguyễn Thị Song Bình, Vương Tuấn Huy, Phan Hoàng Vũ, Võ Quang Minh , Nguyễn Thanh Hải	Đánh giá tiềm năng đất đai cho phát triển cây ăn trái tại huyện châu thành, tỉnh Bến Tre	Tạp chí khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. 131. 31-50	2022	
34.	Phan Kiều Diễm, Võ Quang Minh , Nguyễn Kiều Diễm, Nguyễn Trọng Cần, Nguyễn Thị Hồng Điệp, Huỳnh Thị Thu Hương	Xây dựng bản đồ hiện trạng Sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang sử dụng chuỗi ảnh viễn thám tích hợp	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam. 66	2022	
35.	Lê Hằng Nam, Võ Quang Minh , Ngô Quốc Kiệt	Đánh giá thực trạng thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2015-2020	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam. 66. 139-147	2022	
36.	Võ Quang Minh , Phạm Thanh Vũ, Cao Ngọc Thùy Tuyên	Đánh giá vai trò của kinh tế tuần hoàn trong quy hoạch sử dụng đất đai bền vững ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	Tạp chí Khoa học Đất Việt Nam. 69. 97-101	2022	

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
		MỘT SỐ ĐẶC TÍNH ĐẤT Ở TỈNH VĨNH LONG	và môi trường. 189-202		
49.	Võ Quang Minh	BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, NGUỒN LỰC ĐẤT ĐAI VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NÔNG NGHIỆP VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	Hội thảo: Nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội	2023	
50.	Lư Bửu Ngọc, Võ Thế An, Trình Thị Thanh Thương, Lương Thị Vĩnh Hào, Võ Quang Minh	PHÂN TÍCH MÔI QUAN HỆ GIỮA HIỆN TRẠNG VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HẰNG NĂM TỈNH HẬU GIANG.	Hội thảo: Ứng dụng GIS toàn quốc 2023: Chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên và môi trường. 189-202	2023	
51.	Nguyễn Văn Phô, Huỳnh Thị Thu Hương, Võ Quang Minh	PHÂN TÍCH KHÔNG GIAN CHẤT LƯỢNG ĐẤT CỦA CÁC KIỂU SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TỈNH BẠC LIÊU.	Hội thảo: Ứng dụng GIS toàn quốc 2023: Chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên và môi trường. 158-173. (Đã xuất bản)	2023	
52.	Tô Thành Dương, Phạm Thanh Vũ, Phan Chí Nguyễn, Phạm Công Hậu, Võ Quang Minh	ỨNG DỤNG GIS TRONG THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 TẠI HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN	Hội thảo: Ứng dụng GIS toàn quốc 2023: Chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên và môi trường. 490-498.	2023	

- Quốc tế:

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
1.	Võ Quang Minh, Lê Văn Khoa, Thái Thanh Du, Phạm Thanh Vũ, Lê Quang Tri	Prediction of Orchard Soils Degradation using Munsell Soil Color	International Journal of Innovative Technology and Exploring Engineering (ISSN: 2278-3075 (Online). ISSN: 2278-3075, Volume-9 Issue-6, April 2020. https://doi.org/10.35940/ijitee.F3482.049620	2020	Scopus Q4
2.	Võ Quang Minh, Lê Văn Khoa, Lê Quang Tri, Phạm Thanh Vũ, Thái Thanh Du	The limitation and recommendation for rice crop cultivation on the problem soils in the Southern region of Vietnam	Indian Journal Of Agricultural Research. (Vol 54 Issue 5: 617-622, October 2020). https://doi.org/10.18805/IJARE.A-548	2020	Scopus Q3

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Quicho, Aileen Maunahan, Sushree Satapathy, Deiveegan Murugesan, Ponnurangam Ganesan, Alice Laborte, Mary Rose Mabalay, Jovino de Dios, Eduardo Jimmy Quilang, Men Sothy, Pich Rothana, Vang Seng, Ngin Chhay, Chharom Chin, Phuong Do Minh, Hung Bui Vang, Vo Quoc Tuan, Tuong Chi Quang, Vo Quang Minh , Ninh Nguyen Hong, Sellaperumal Pazhanivela & Bernard Zaugg.		https://doi.org/10.1007/978-3-030-92365-5_6 Chapter length: 27 pages. Online ISBN 978-3-030-92365-5		
10.	Thuy NM, Tham NTN, Minh VQ , Vu PT, Tai NV	Evaluation of water loss and solute uptake during osmotic treatment of white radishes (<i>Raphanus sativus</i> L.) in salt-sucrose solution	Plant Science Today. 9(1): 191-197. DOI: https://doi.org/10.14719/pst.1422	2022	Scopus Q3
11.	Giao N.T., Minh V.Q.	Risk associated with occurrence of toxic elements in the environment surrounding landfills in An Giang province, Vietnam	Soil & Water Res., 17: 80-90. https://doi.org/10.17221/11/2021-SWR	2022	Scopus Q2
12.	Thuy NM, Han DHN, Minh VQ , Tai NV	Effect of Extraction Methods and Temperature Preservation on Total Anthocyanins Compounds of <i>Peristrophe bivalvis</i> L. Merr leaf.	J Appl Biol Biotech. 10(2), 146-153, DOI: https://doi.org/10.7324/JA-BB.2022.100218	2022	Scopus Q3
13.	Minh, V. Q. , Khoa, L. V., Du, T. T., Mi, N. T. H., Dai, N. T. P.	Impact of steel slag fertilizer on acid sulfate soils used for rice cultivation: a case study in An Giang Province, Vietnam	Soil Science Annual, 147976. https://doi.org/10.37501/oilsa/147976	2022	Scopus Q2
14.	Nguyen, T. G. ., and Vo, Q. M.	The Categorized of Surface Water Quality Variation using Multivariate Statistical Approaches: A Case	Trends in Sciences, 19(8), 3468. https://doi.org/10.48048/tis.2022.3468	2022	Scopus Q3

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
22.	Nguyen Minh Thuy, Vo Quoc Tien, Ngo Van Tai, Vo Quang Minh	Effect of foaming conditions on foam properties and drying behavior of powder from magenta (Peristrophe roxburghiana) leaves extracts	Horticulturae 2022, 8,546. https://doi.org/10.3390/horticulturae8060546	2022	Scopus Q1
23.	Nguyen Minh Thuy, Vo Quoc Tien, Nguyen Ngoc Tuyen, Tran Ngoc Giau, Vo Quang Minh , Ngo Van Tai	Optimization of mulberry extract foam-mat drying process parameters	Molecules. 27. 8570.	2022	Scopus Q1
24.	Truong Chi Quang, Vo Quang Minh , Nguyen Thi Hong Diep, Phan Kieu Diem	Spatial analysis for simulation the changing of inland water depth	CIGR Journal. 24. 15-24.	2022	Scopus Q3
25.	Phan Kieu Diem, Nguyen Kieu Diem, Nguyen Trong Can, Vo Quang Minh , Nguyen Thi Hong Diep, Huynh Thi Thu Huong, P C Tao	Assessing the applicability of fusion landsat-modis data for mapping agricultural land use - a case study in An Giang province.	IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science. 964. 012005.	2022	Scopus index
26.	Le Tan Loi, Vo Quang Minh , Nguyen Ngoc Duy	Changing of soil properties under drought and saline water intrusion conditions in different land-use patterns – a case study in the Ben Tre province, vietnam.	Journal of Ecological Engineering. 23. 112-118.	2022	Scopus Q3
27.	Le Vinh Thuc, Vo Quang Minh	Improvement of glutinous corn and watermelon yield by lime and microbial organic fertilizers.	Applied and Environmental Soil Science. 2022. 1-7.	2022	Scopus Q2
28.	Le Vinh Thuc, Ho Quang Do, Vo Quang Minh	Effects of drought and salinity on growth, yield and nutritional contents of cowpea bean (vigna marina)	Legume Research- An International Journal. 1. 1-6.	2022	Scopus Q2
29.	Vo Quang Minh , Huynh Thi Thu Huong	Delineation of surface water using modis satellite image for flood forecast in the mekong river basin	International Journal of River Basin Management. 0. 1-7.	2022	Scopus Q2
30.	Nguyen Thi Hong Diep, Vo Quang Minh , Phan Nhut Truong, Megumi YAMASHITA, Kenichi TATSUMI, Nguyen Thi Bich Nhi	Coastline dynamics and erosion/accretion in the estuaries of the lower mekong delta, vietnam	Journal of Agricultural Meteorology. 78. 121-136.	2022	Scopus Q3

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
		industry sustainability development for	https://doi.org/10.55251/jmbfs.9926		
40.	Nguyen Minh THUY, Tran Hai YEN, Vo Quoc TIENI, Tran Ngoc GIAU, Vo Quang MINH , Ngo Van TAI	Formulation and quality characteristics of macaroni substituted with chickpea and banana flour	Food Sci. Technol, Campinas, 43, e129622, 2023, DOI: https://doi.org/10.5327/fst.129622	2023	Scopus Q3
41.	Dang Trung Thanh, Nguyen Minh Ty, Nguyen Vinh Hien, Hakan Berg, Thi Kieu Oanh Nguyen, Pham Thanh Vu, Vo Quang Minh and Chau Thi Da	Effects of organic fertilizersn produced from fish pond sediment on growth performances and yield of Malabar and Amaranthus vegetables	Front. Sustain. Food Syst. 7:1045592. doi: 10.3389/fsufs.2023.1045592	2023	Scopus Q1
42.	Vo Quang Minh , Pham Thanh Vu, Le Van Khoa, Tran Kim Tinh, Pham Cam Dang	Clustering Analysis of Soil Environmental Quality for Perennial Crop Recommendations in Vinh Long Province, Vietnam	Journal of Ecological Engineering 2023, 24(8), 343–352 https://doi.org/10.12911/22998993/166753 ISSN 2299–8993, License CC-BY 4.0	2023	Scopus Q3
43.	Ngo Van Tai, Nguyen Minh Thuy, Huynh Thi Thu Huong, Pham Cam Dang, Vo Quang Minh	Model kinetic and techno analysis of Moringa leaves hot airprying process for sustainability development	Acta Sci. Pol. Technol. Aliment. 23(1) 2024, 5–14 Aliment. http://doi.org/10.17306/J.AFS.001149	2024	Scopus Q3
44.	Vo Quang Minh , Pham Thanh Vu, Nguyen Minh Thuy, Huynh Thi Thu Huong, Pham Cam Dang	Current status and potential of circular agricultural economy for sustainable development in the Mekong Delta, Vietna	PLANT SCIENCE TODAY ISSN 2348-1900 (onlcn_) Vol x(x): xx–xx bttps://^oc.ora/10.14719/pst.2856	2024	Scopus Q3

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **0** cấp Nhà nước; **4** cấp Bộ hoặc tương đương, **3** cấp quốc tế, **4** cấp cơ sở hoặc tương đương (5 năm gần đây).

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

- Tổng số có: **1 sở hữu trí tuệ**

Số QĐTL:62/SL-GD, ngày 03 tháng 10 năm 2022, quyền tác giả tại Cục Bản quyền Tác giả: *Kết quả xây dựng bộ 8 bản đồ đất, hiện trạng, phân bố đặc tính, trở ngại, phân cấp thích nghi, định hướng và khuyến cáo sử dụng đất nông nghiệp tỉnh Hậu Giang*. Tác giả gồm: **Võ Quang Minh**, Phạm Thanh Vũ, Trần Kim Tính, Lê Văn Khoa, Trần Văn Dũng, Trần Văn Hùng, Thái Thành Dư, Phan Chí Nguyễn

- Tổng số có: *Không có* tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: *Không có* thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

Không có

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 08 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

STT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1	Trần Thị Hiền	Tích hợp mô hình Aquacrop và ảnh viễn thám Modis trong xác định cơ cấu mùa vụ và năng suất lúa trên các vùng đất Đồng bằng Sông Cửu Long	Trường Đại học Cần Thơ	2018	Hướng dẫn chính
3	Đặng Trung Thành	Nghiên cứu phát triển các mô hình sử dụng đất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp 4.0 tại đô thị tỉnh Bình Dương	Trường Đại học Cần Thơ	2023	Hướng dẫn phụ
4	Trang Kiến Bush	Nghiên cứu theo dõi mùa vụ phục vụ cảnh báo khả năng xuất hiện một số loại sinh vật gây hại chính và dự đoán năng suất lúa trên cơ sở ảnh viễn thám	Trường Đại học Cần Thơ	Đang thực hiện	Hướng dẫn chính
5	Lê Đăng Long	Mối quan hệ giữa đặc điểm đất lập líp và sử dụng đất nông nghiệp vùng ĐBSCL	Trường Đại học Cần Thơ	Đang thực hiện	Hướng dẫn chính

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

TT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
14.	The soil fertility classification and constraints for rice cultivation in the Mekong delta	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.	2016	--
15.	Adaptability Zoning for Salty-Tolerant Rice Varieties in Soc Trang Prefecture by Using GIS and Remote Sensing	Bài báo	Journal of Geological Resource and Engineering (ISSN 2328-2193). https://doi.org/10.17265/2328-2193/2016.03.005	2016	-
16.	Exploring agent architectures for farmer behavior in land-use change. A case study in coastal area of the Vietnamese Mekong Delta.	Bài báo	Lecture Notes in Computer Science. https://doi.org/10.1007/978-3-319-31447-1_10	2016	Scopus Q2
17.	A logistic-based method for rice monitoring from multi-temporal MODIS-Landsat fusion data.	Bài báo	European Journal of Remote Sensing. ISSN: 2279-7254. https://doi.org/10.5721/EuJRS20164903	2016	Scopus Q1
18.	Công nghệ thông tin địa lý và viễn thám trong nông nghiệp, tài nguyên, môi trường	Sách tham khảo	NXB Đại học Cần Thơ. ISBN: 978-604-919-642-3	2016	-
19.	Quản lý độ phì nhiêu đất lúa ở ĐBSCL	Sách tham khảo	NXB Đại học Cần Thơ. 978-604-919-645-4	2016	-
20.	Function of the methanogenic community in mangrove soils as influenced by the chemical properties of the hydrosphere.	Bài báo	Soil Science and Plant Nutrition (ISSN 0718-9508). https://doi.org/10.1080/00380768.2016.1165598	2016	Scopus Q2
21.	Assessment of Sentinel-1A data for rice crop classification using random forests and support vector machines.	Bài báo	Journal of Geocarto International. (Print ISSN: 1010-6049 Online ISSN: 1752-0762). https://doi.org/10.1080/10106049.2017.1289555	2017	Scopus Q1
22.	Phân vùng sinh thái nông nghiệp khu vực ven biển Đồng bằng sông Cửu Long dưới tác động các kịch bản biến đổi khí hậu	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
23.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đất đai trên địa bàn huyện Thới Lai, Cần Thơ	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
24.	Các đặc tính phân loại đất theo hệ thống phân loại WRB 2006 tỉnh Hậu Giang tỉ lệ 1/100.000	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
25.	Thực trạng áp dụng nông nghiệp đô thị trong khai thác tài nguyên đất đai tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
26.	Xây dựng bản đồ thời gian xuống giống vụ hè thu năm 2014 của tỉnh Sóc Trăng bằng ảnh Radar (COSMO - SKYMED)	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	

TT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
40.	Đánh giá đặc tính độ phì nhiêu đất lúa theo hệ thống FCC và đề xuất giải pháp cải thiện độ phì nhiêu đất tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN: 1859-4581)	2018	
41.	Cơ sở chuyển đổi chủ dẫn bản đồ đất Đồng bằng sông Cửu Long phân loại theo WRB (1998) sang WRB (2006)	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN: 2525-2216)	2018	
42.	Cập nhật bản đồ đất và đánh giá biến động các nhóm đất chính tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN: 2525-2216)	2018	
43.	Kết hợp phân bón vô cơ và phân bã bùn mía trong cải thiện đặc tính đất và năng suất lúa vùng đê bao huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN: 2525-2216)	2018	
44.	Ảnh hưởng của phân xỉ thép đến năng suất lúa ở vùng đất phèn tại tỉnh Kiên Giang và tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN: 2525-2216)	2018	
45.	Đánh giá tính bền vững và chiến lược quản lý khai thác tài nguyên đất đai cho phát triển các mô hình canh tác có triển vọng ở Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN: 2525-2216)	2018	
46.	Đặc tính độ phì đất và một số hạn chế cho canh tác lúa ở tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN: 2525-2216)	2018	
47.	Ứng dụng mô hình toán tối ưu trong bố trí sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN: 2525-2216)	2018	
48.	Đánh giá đa dạng thực vật lâm sản ngoài gỗ theo các loại đất ở vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN: 2525-2216)	2018	
49.	Chuyển đổi chủ dẫn bản đồ đất phân loại theo hệ thống WRB 2006 sang độ phì nhiêu đất (FCC) canh tác lúa tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN: 2525-2216)	2018	
50.	GIS và viễn thám trong cuộc cách mạng nông nghiệp 4.0 ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (ISSN 1859-3100)	2018	
51.	Ứng dụng GIS trong đánh giá đất đai phục vụ phát triển cây lúa và rau màu tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (ISSN 1859-3100)	2018	
52.	Thay đổi các đặc tính lý hóa học và cảm quan của một số loại rau (dưa leo, rau muống, mầm củ cải, giá đậu xanh) trong quá trình thuần thực và tồn trữ	Bài báo	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam (ISSN 1859-0004)	2018	
53.	Rice yield estimation using synthetic aperture radar (SAR) and the ORYZA crop growth model: development and application of	Bài báo	International Journal of Remote Sensing. ISSN: 0143-1161 (Print) 1366-5901 (Online).	2018	Scopus Q1,

TT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	hai giống cà chua bi (<i>Solanumly Copersicum</i>) (giống đỏ và đen)				
68.	Determination of aquaculture distribution by using remote sensing technology in Thanh Phu district, Ben Tre province, Vietnam	Bài báo	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering	2019	
69.	Analysis of Factors Affecting Urban Heat Island Phenomenon in Bangkok Metropolitan Area, Thailand	Bài báo	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences	2019	
70.	Định hướng sử dụng đất nông nghiệp phục vụ phát triển kinh tế xã hội huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Bài báo	Tạp Chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2020	
71.	Đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển cây dược liệu tại vùng Núi Hòn Đất, Xã Thổ Sơn, Huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Bài báo	Tạp Chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2020	
72.	Đánh giá thực trạng, tiềm năng khai thác và sử dụng cây dược liệu vùng sinh thái rừng trà Trà Sư, An Giang	Bài báo	Tạp chí khoa học đất. 58. 124-128 (ISSN 2525-2216)	2020	
73.	Phương pháp trực quan trong đánh giá đất	Sách tham khảo	NXB Đại học Cần Thơ.978-604-965-404-6	2020	
74.	The limitation and recommendation for rice crop cultivation on the problem soils in the Southern region of Vietnam (Accepted)	Bài báo	Indian Journal of Agricultural Research (Vol 54 Issue 5: 617-622 October 2020). https://doi.org/10.18805/IJARE.A-548	2020	Scopus Q3
75.	Giải pháp quản lý và khai thác hiệu quả quỹ đất công Quận Ninh Kiều, Cần Thơ.	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 64. 158-164. (ISSN 2525-2216)	2021	
76.	Evaluating the efficiency of reuse of sludge from snakehead fish pond as fertilizer for growing spinach in the suburbs of Thu Dau Mot urban area.	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 64. 36-41. (ISSN 2525-2216)	2021	
77.	Ảnh hưởng của bón vôi và phân hữu cơ vi sinh đến sinh trưởng, năng suất và hiệu quả kinh tế của giống dưa hấu TN522 trên đất phèn tại tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Huế. 5. 2366-2373.	2021	
78.	Ứng dụng Aquacrop trong mô phỏng năng suất cây trồng trên hệ thống luân canh lúa-Đậu nành tại Trà Vinh, Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất. 64. 91-96. (ISSN 2525-2216)	2021	
79.	Đánh giá thành phần rác thải nhựa trên địa bàn Q. Ninh Kiều Tp. Cần Thơ.	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 14. 160-166	2021	

TT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	Case Study in Soc Trang Province, Vietnam		http://dx.doi.org/10.18517/ijaseit.11.3.11449		
92.	Impact of saltwater intrusion on soil nematodes community in alluvial and acid sulfate soils in paddy rice fields in the Vietnamese Mekong delta.	Bài báo	Ecological Indicators. 122. https://doi.org/10.1016/j.ecolind.2020.107284	2021	Scopus Q1
93.	Physico-chemical changes in "Xiem" banana cultivar (cultivated in Vietnam) during ripening and storage at different temperatures.	Bài báo	Food Research. 5(6): 229-237. https://doi.org/10.26656/fr.2017.5(6).370	2021	Scopus Q3
94.	Impact of different thin layer drying temperatures on the drying time and quality of butterfly pea flowers	Bài báo	Food Research. 5(6): 197-203. https://doi.org/10.26656/fr.2017.5(6).328	2021	Scopus Q3
95.	Identification of Anthocyanin Compounds in Butterfly Pea Flowers (<i>Clitoria ternatea</i> L.) by Ultra Performance Liquid Chromatography/Ultraviolet Coupled to Mass Spectrometry	Bài báo	Molecules.26(15):4539. https://doi.org/10.3390/molecules26154539	2021	Scopus Q1
96.	RIICE: The Service and Its Operational Use. In: Vadrevu, K.P., Le Toan, T., Ray, S.S., Justice, C. (eds)	Book Chapter	Remote Sensing of Agriculture and Land Cover/Land Use Changes in South and Southeast Asian Countries. Springer, Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-030-92365-5_6 Chapter length: 27 pages Online ISBN 978-3-030-92365-5	2021	Book Chapter
97.	The 42th Asian Conference on Remote Sensing ACRS 2021	International Proceeding	Can Tho University Publishing house. ISBN: 978-604-965-591-3	2021	Scopus Indexed
98.	Evaluation of water loss and solute uptake during osmotic treatment of white radishes (<i>Raphanus sativus</i> L.) in salt-sucrose solution	Bài báo	Plant Science Today. 9(1): 191-197. DOI: https://doi.org/10.14719/pst.1422	2022	Scopus Q3
99.	Risk associated with occurrence of toxic elements in the environment surrounding landfills in An Giang province, Vietnam	Bài báo	Soil & Water Res., 17: 80–90. https://doi.org/10.17221/111/2021-SWR	2022	Scopus Q2
100.	Effect of Extraction Methods and Temperature Preservation on Total Anthocyanins Compounds of <i>Peristrophe bivalvis</i> L. Merr leaf.	Bài báo	J Appl Biol Biotech. 10(2), 146-153, DOI: https://doi.org/10.7324/JABB.2022.100218	2022	Scopus Q3
101.	Osmotic dehydration of white radish (<i>Raphanus sativus</i> L.) slices: mass transfer characteristics and modeling	Bài báo	Journal of Microbiology, Biotechnology, and Food Sciences https://doi.org/10.14719/pst.1422	2022	Scopus Q4

TT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	behavior of powder from magenta (peristrophe roxburghiana) leaves extracts				
113.	Optimization of mulberry extract foam-mat drying process parameters	Bài báo	Molecules. 27. 8570.	2022	Scopus Q1
114.	Spatial analysis for simulation the changing of inland water depth	Bài báo	CIGR Journal. 24. 15-24.	2022	Scopus Q3
115.	Assessing the applicability of fusion landsat-modis data for mapping agricultural land use - a case study in An Giang province.	Bài báo	IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science. 964. 012005.	2022	Scopus Indexed
116.	Changing of soil properties under drought and saline water intrusion conditions in different land-use patterns – a case study in the Ben Tre province, Vietnam.	Bài báo	Journal of Ecological Engineering. 23. 112-118.	2022	Scopus Q3
117.	Improvement of glutinous corn and watermelon yield by lime and microbial organic fertilizers.	Bài báo	Applied and Environmental Soil Science. 2022. 1-7.	2022	Scopus Q2
118.	Effects of drought and salinity on growth, yield and nutritional contents of cowpea bean (Vigna marina)	Bài báo	Legume Research- An International Journal. 1. 1-6.	2022	Scopus Q2
119.	Delineation of surface water using modis satellite image for flood forecast in the mekong river basin	Bài báo	International Journal of River Basin Management. 0. 1-7.	2022	Scopus Q2
120.	Coastline dynamics and erosion/accretion in the estuaries of the lower mekong delta, Vietnam	Bài báo	Journal of Agricultural Meteorology. 78. 121-136.	2022	Scopus Q3
121.	Improving bush bean (Phaseolus Vulgaris L.) yield and quality by increasing soil nutrients with organic fertilizer	Bài báo	Legume Research- An International Journal. 721. 1-7.	2022	Scopus Q2
122.	Development of criteria for high-technology rice and corn suitability assessment – a case study in the An Giang province, Vietnam	Bài báo	Journal of Ecological Engineering. 24. 239-247.	2022	Scopus Q3
123.	Đất và sử dụng đất ở Đồng Bằng Sông Cửu long	Sách tham khảo	NXB Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604-965-857	2022	Sách tham khảo
124.	Effect of humate and controlled released NPK fertilizers (NPK-CRF) on rice yield and soil fertility of intensive alluvial soils	Bài báo	PLANT SCIENCE TODAY, ISSN 2348-1900 (online), Vol 10(1): 146–151, https://oc.ora/10.14719/pst.1926	2023	Scopus Q3
125.	Rice Yield Improvement by Sugarcane Filter Cake Fertilizer Application in the Protected Dyke	Bài báo	International Journal of Agronomy Volume 2023, Article ID 6811132, 8 pages.	2023	Scopus Q2

STT	Tên giải thưởng	Năm	Quyết định
9	Bằng khen của Liên hiệp hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội Khoa học đất VN, góp phần phát triển liên hiệp hội KHKT Việt Nam, năm 2020</i> ”	2020	QĐ 197/QĐ-LHHKHKT Việt Nam, 11/3/2020
10	Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện Châu Thành Bến Tre, “ <i>Có thành tích xuất sắc trong việc hỗ trợ đóng góp xây dựng, Đề tài: ‘Đánh giá tài nguyên đất nước phục vụ phát triển vùng cây ăn trái đặc sản an toàn giá trị cao huyện Châu Thành, Bến Tre</i> ”	2022	QĐ số”: 68/QĐ-UBND. Huyện Châu Thành Bến Tre
11	Bằng khen của Chủ tịch UBND Tp Cần thơ “ <i>Đã được tôn vinh trí thức, nhà khoa học tiêu biểu TP. Cần thơ năm 2021</i> ”	2022	QĐ 273/QĐ-UBND, Số sổ vàng 245. UBND TP. Cần Thơ
12	Bằng khen “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động KHCN, được công nhận Trí thức khoa học công nghệ tiêu biểu năm 2022</i> ” của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.	2022	QĐ 354/QĐ-LHH VN, ngày 9/5/2022
13	Bằng khen Bộ trưởng: “ <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục từ 2019-2020 đến 2020-2021</i> ”	2022	QĐ 4788/QĐ-BGDĐT, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, ngày 21/12/2021
14	Bằng khen “ <i>Nhà khoa học đã có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang</i> ”	2024	Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang tặng
15	Vinh danh “ <i>Nhà khoa học đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang</i> ”	2024	Chủ tịch UBND tỉnh An Giang vinh danh

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Google Scholar

	<u>Tất cả</u>	<u>Từ 2019</u>
Trích dẫn	2.271	1.444
<i>h-index</i>	17	15
i10-index	29	2

ResearchGate

Research interest Score	2.643
<i>H Index</i>	17
Citations	2.154
Recommendations	151
Reads	291.373

Orcid Author

ID: 0000-0001-8574-7151

Scopus Author

ID: 57870492300

Documents by author	74
Total citations	1.114 by 1.041 documents
<i>h-index:</i>	12